

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 3 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát
- Bà Lê Thị Bích Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thu Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở **Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 892/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Mai Văn T**, sinh năm 1965
Thường trú: 29/69 Đường B, phường T, quận T, Tp ..
Cư trú: 160/39 **N**, phường T, quận T, Tp ..

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Tố N**, sinh năm 1969
Địa chỉ: 2802 FOXCROFT LN, GARLAND, **TX G**, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2022 và lời khai của nguyên đơn – ông **Mai Văn T** thì: Ông và bị đơn kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 do **Ủy ban nhân dân quận T**, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2016. Sau khi kết hôn, bị đơn về Mỹ. Thời gian đầu, hai người vẫn thường xuyên liên lạc. Đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2020 đến nay đã không còn liên lạc. Nhận thấy thời gian xa cách đã lâu, tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Ông.

Tại Đơn đề nghị Tòa xử vắng mặt về việc giải quyết vụ án ly hôn có nội dung chứng nhận ngày 14/9/2023 của Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại NewYork bà **Phạm Thị Tố N** trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông **T** về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà đồng ý ly hôn với ông **Mai Văn T**. Đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ông **Mai Văn T** khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà **Phạm Thị Tố N** đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn – ông **Mai Văn T** có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt; bà **Phạm Thị Tố N** có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 và Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông **Mai Văn T** và bà **Phạm Thị Tố N**.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2016 thì giữa ông **Mai Văn T** và bà **Phạm Thị Tố N** là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của **Mai Văn T** và bà **Phạm Thị Tố N** thì trong thời kỳ hôn nhân, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, tính cách. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữa **Mai Văn T** và bà **Phạm Thị Tố N** thuận tình ly hôn. Xét cả hai hiện có khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, đây là căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa hai

người không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[3] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Mai Văn T.**

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông **Mai Văn T** khởi kiện yêu cầu ly hôn nên ông **Mai Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điều 38; Khoản 4 Điều 147; Khoản 4 Điều 207; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 19 và Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Mai Văn T.**

Về hôn nhân: Ông **Mai Văn T** được ly hôn bà **Phạm Thị Tố N.**

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Mai Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004256 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Mai Văn T** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn – Ông **Mai Văn T1** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án; bị đơn

– bà **Phạm Thị Tố N** được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân Q. Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, VT (HA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Phẩm Dũng Phát Lê Thị Bích Dung

Nguyễn Hoàng Anh